TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DMC
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC - TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Mai Văn Tự;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXX–ST ngày 12 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc H, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Số 4, ấp B1, xã PM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Vũ Th, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Số 4, ấp B1, xã PM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 07-3-2018 và quá trình giải quyết vụ án chị Trần Ngọc H trình bày:

Chị và anh Th tự nguyện chung sống với nhau năm 2007, không có đăng ký kết hôn, đến nay cũng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn về kinh tế; anh Th có mối quan hệ với người phụ nữ khác về nhà xúc phạm chị. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Th, yêu cầu ly hôn với anh Th.

Về con chung: Có 02 con chung Hoàng Vũ Anh Th, sinh ngày 03-8-2008 và Hoàng Vũ Thành Đ, sinh ngày 28-02-2013; hiện đang sống cùng anh Th. Do công việc chị thường xuyên đi làm xa nên chị đồng ý giao 02 con chung cho anh Th nuôi và không cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Vũ Th trình bày:

Anh thừa nhận thời gian chung sống như chị H trình bày, vợ chồng đến nay không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị H yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh đồng ý nuôi con chung Hoàng Vũ Anh Th, sinh ngày 03-8-2008 và Hoàng Vũ Thành Đ, sinh ngày 28-02-2013; không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng : Chị Trần Ngọc H, anh Hoàng Vũ Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Chị H và anh Th tự nguyện chung sống với nhau năm 2007, không có đăng ký kết hôn, đến nay cũng không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nay chị H yêu cầu xin ly hôn anh Th, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Các đương sự thống nhất: Anh Th được trực tiếp nuôi con chung Hoàng Vũ Anh Th, sinh ngày 03-8-2008 và Hoàng Vũ Thành Đ, sinh ngày 28-02-2013. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí HNST: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Ngọc H và anh Hoàng Vũ Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Anh Th được trực tiếp nuôi con chung Hoàng Vũ Anh Th, sinh ngày 03-8-2008 và Hoàng Vũ Thành Đ, sinh ngày 28-02-2013; ghi nhận anh Th không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Chị H được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

2.2 Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

Chị Trần Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh theo Biên lai thu số 0010268 ngày 13 tháng 3 năm 2018; (chị H đã nộp xong án phí).

Báo cho các đương sự biết được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thanh Tòng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THA Huyện DMC;
- UBND xã PM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.